



DIE PRÜFUNGEN DES GOETHE-INSTITUTS CÁC KỲ THI CỦA VIỆN GOETHE

PRÜFUNGSORDNUNG QUY CHẾ THI

Stand: 1. September 2025

Cập nhật: 01.09.2025

Zertifiziert durch
Chứng nhận bởi



**GOETHE
INSTITUT**

Sprache. Kultur. Deutschland.

Prüfungsordnung des Goethe-Instituts e.V.

Stand: 1. September 2025

Die Prüfungen des Goethe-Instituts sind zum Nachweis von Sprachkenntnissen in Deutsch als Fremdsprache und Deutsch als Zweitsprache konzipiert und werden an den in § 2 dieser *Prüfungsordnung* genannten Prüfungszentren weltweit sowie unter bestimmten Voraussetzungen online (vgl. § 1, § 3) nach einheitlichen Bestimmungen durchgeführt und bewertet.

Für die Prüfungen des Goethe-Instituts gelten die folgenden Regelungen:

- Die *Allgemeinen Geschäftsbedingungen* des jeweiligen Prüfungszentrums regeln den Vertragsschluss und die Vertragsabwicklung.
- Die *Prüfungsordnung* umfasst die für alle Prüfungen des Goethe-Instituts geltenden allgemeingültigen Regelungen wie z.B. die Bedingungen zur Prüfungsteilnahme und Anmeldung, zum Ausschluss von der Prüfung, Zertifizierung sowie ggf. Einsichtnahme.
- In den Anhängen der *Prüfungsordnung* sind die von der *Prüfungsordnung* abweichenden und/oder zusätzlich geltenden Regelungen für Digitale Deutschprüfungen oder Online-Deutschprüfungen (vgl. 1.2.2 und 1.2.3) beschrieben.
- Die *Durchführungsbestimmungen* beschreiben die Bestandteile der einzelnen Prüfungen und regeln die prüfungsspezifischen Bedingungen der Prüfungsorganisation, des Ablaufs, der Bewertung sowie die Berechnung der Prüfungsergebnisse.
- In den Anhängen der *Durchführungsbestimmungen* sind die von den *Durchführungsbestimmungen* abweichenden und/oder zusätzlich geltenden Regelungen für Digitale Deutschprüfungen oder Online-Deutschprüfungen (vgl. 1.2.2 und 1.2.3) beschrieben.

Quy chế thi của Viện Goethe

Cập nhật: 01.09.2025

Các kỳ thi của Viện Goethe được thiết kế để chứng nhận khả năng tiếng Đức như một ngoại ngữ và tiếng Đức như là ngôn ngữ thứ hai. Các kỳ thi này được tổ chức và chấm điểm theo các quy định thống nhất trên toàn cầu tại các trung tâm tổ chức thi có nêu trong §2 cũng như theo các điều kiện về trực tuyến nhất định (đối chiếu §1, §3) của *Quy chế thi* này.

Các quy định sau đây được áp dụng cho kỳ thi của Viện Goethe:

- *Các quy định hoạt động chung* của từng trung tâm tổ chức thi quy định việc ký kết và thực hiện hợp đồng.
- *Quy chế thi* bao gồm các quy định áp dụng chung cho tất cả kỳ thi của Viện Goethe, ví dụ như điều kiện dự thi và đăng ký thi, truất quyền dự thi, cấp chứng chỉ và xem lại bài thi (nếu có).
- Những quy định khác và/hoặc bổ sung của *Quy chế thi* đối với các kỳ thi tiếng Đức dạng diện tử hoặc trực tuyến (đối chiếu 1.2.2 và 1.2.3) được mô tả trong phụ lục của *Quy chế thi*.
- *Các quy định tổ chức thi* miêu tả cấu trúc của từng kỳ thi và quy định các điều kiện cụ thể về việc tổ chức thi, quy trình thi, chấm điểm và tính kết quả thi.
- Những quy định khác và/hoặc bổ sung của *Các quy định tổ chức thi* đối với các kỳ thi tiếng Đức dạng diện tử hoặc trực tuyến (đối chiếu 1.2.2 và 1.2.3) được mô tả trong phụ lục của *Các quy định tổ chức thi*.

- Die *Ergänzungen zu den Durchführungsbestimmungen: Prüfungsteilnehmende mit spezifischem Bedarf* beinhalten mögliche Sonderregelungen für Prüfungsteilnehmende mit spezifischem Bedarf, sofern der spezifische Bedarf bereits bei der Anmeldung durch einen geeigneten Nachweis belegt wird.

§ 1 Grundlagen der Prüfung

1.1 Diese *Prüfungsordnung* ist für alle unter § 3 genannten Prüfungen des Goethe-Instituts gültig. Es gilt die jeweils zum Zeitpunkt der Anmeldung aktuelle Fassung.

1.2 Abhängig vom Prüfungsangebot und den Voraussetzungen am Prüfungszentrum werden die unter § 3 genannten Prüfungen in den folgenden Formen durchgeführt:

1.2.1 Papierbasierte Prüfungen werden in Präsenz an einem Prüfungszentrum des Goethe-Instituts abgelegt. Die Prüfungsmaterialien werden in Papierform ausgehändigt und von den Prüfungsteilnehmenden mit einem Stift bearbeitet.

1.2.2 Digitale Deutschprüfungen werden in Präsenz an einem Prüfungszentrum des Goethe-Instituts abgelegt. Die Prüfungsaufgaben der schriftlichen Prüfungsteile/Module werden an einem Laptop des Prüfungszentrums bearbeitet. Die mündliche Prüfung findet analog zu 1.2.1 in Präsenz und mit papierbasiertem Material statt.

1.2.3 Online-Deutschprüfungen werden unter bestimmten Voraussetzungen (vgl. zusätzliche Regelungen in den Anhängen der *Prüfungsordnung* und *Durchführungsbestimmungen*) ortsunabhängig an einem privaten Desktop-Computer oder Laptop abgelegt.

1.3 Prüfungsaufbau, Inhalt und Bewertung sind im Print-, Digital- und Online-Format identisch.

1.4 Das Goethe-Institut publiziert zu jeder Prüfung einen *Modellsatz* sowie einen oder mehrere *Übungssätze*, die für alle Prüfungsinteressierten im Internet einsehbar und zugänglich sind. Gültig ist jeweils die zuletzt veröffentlichte Fassung.
In diesen *Modell-* und *Übungssätzen* zu den einzelnen Prüfungen sind Aufbau, Inhalt und Bewertung verbindlich beschrieben.

1.5 Unter die Begriffe Prüfungen und Prüfungsteile fallen im Sinne dieser *Prüfungsordnung* auch Module, die einzeln oder in Kombination abgelegt werden können.

- *Các quy định tổ chức thi bổ sung: Những thí sinh có hoàn cảnh đặc biệt* bao gồm những quy định riêng biệt cho những thí sinh có hoàn cảnh đặc biệt, nếu hoàn cảnh đặc biệt được chứng thực bằng giấy tờ phù hợp ngay khi đăng ký thi.

§ 1. Những điều cơ bản về kỳ thi

1.1 *Quy chế thi* này có hiệu lực đối với tất cả các kỳ thi của Viện Goethe được nêu trong §3. Áp dụng bản cập nhật tại thời điểm đăng ký thi.

1.2 Tùy thuộc vào các loại kỳ thi và điều kiện tại trung tâm tổ chức thi, các kỳ thi được nêu tại §3 có thể được tổ chức theo các hình thức sau đây:

1.2.1 Các kỳ thi tiếng Đức dạng đề in trên giấy được thi trực tiếp tại trung tâm tổ chức thi của Viện Goethe. Tài liệu thi được phát dưới dạng giấy và thí sinh làm bài bằng bút.

1.2.2 Các kỳ thi tiếng Đức trên máy tính được thi trực tiếp tại trung tâm tổ chức thi của Viện Goethe. Các bài thi trong phần thi/mô-đun viết được làm trực tiếp trên máy tính xách tay của trung tâm tổ chức thi. Bài thi nói thi trực tiếp tương tự như 1.2.1 trực tiếp cùng với tài liệu thi dạng in trên giấy.

1.2.3 Trong một số điều kiện nhất định (đối chiếu Các quy định bổ sung trong phần phụ lục của *Quy chế thi* và *Các quy định tổ chức thi*), các kỳ thi tiếng Đức trực tuyến được tiến hành trên máy tính để bàn cá nhân hoặc máy tính xách tay tại bất cứ đâu.

1.3 Cấu trúc bài thi, nội dung và cách chấm điểm dưới dạng in, điện tử hay trực tuyến đều như nhau.

1.4 Viện Goethe công bố một *bộ đề thi mẫu* cũng như một hoặc nhiều *bộ đề luyện thi* cho mỗi kỳ thi để tất cả những ai quan tâm đến kỳ thi đều có thể xem và truy cập trên Internet. Tài liệu được nhật mới nhất là tài liệu chính thức.
Trong *bộ đề thi mẫu* và *các bộ đề luyện thi* dành cho từng kỳ thi đều mô tả cấu trúc, nội dung và cách chấm thi.

1.5 Thuật ngữ các kỳ thi và phần thi trong *Quy chế thi* này cũng bao gồm cả các mô-đun có thể được thi riêng lẻ hoặc kết hợp.

§ 2 Prüfungszentren des Goethe-Instituts

Prüfungszentren im Sinne der *Prüfungsordnung* sind:

- Goethe-Institute in Deutschland und im Ausland,
- Goethe-Zentren im Ausland
- sowie die Prüfungskooperationspartner des Goethe-Instituts in Deutschland und im Ausland.

§ 3 Teilnahmevoraussetzungen

3.1 Die Prüfungen des Goethe-Instituts können von allen Prüfungsinteressierten mit Ausnahme der unter 3.3 bis 3.7, 11.11 und 11.12 genannten, unabhängig vom Erreichen eines Mindestalters und unabhängig von der Teilnahme an einem Sprachkurs des Goethe-Instituts abgelegt werden. Es werden bezüglich des Alters der Prüfungsteilnehmenden folgende Empfehlungen gegeben:

Prüfungen für Jugendliche (ab 10 Jahren):

- GOETHE-ZERTIFIKAT A1: FIT IN DEUTSCH 1

Prüfungen für Jugendliche (ab 12 Jahren):

- GOETHE-ZERTIFIKAT A2 FIT IN DEUTSCH
- GOETHE-ZERTIFIKAT B1

Prüfung für Jugendliche (ab 15 Jahren):

- GOETHE-ZERTIFIKAT B2

Prüfungen für Erwachsene (ab 16 Jahren):

- GOETHE-ZERTIFIKAT A1: START DEUTSCH 1
- GOETHE-ZERTIFIKAT A2
- GOETHE-ZERTIFIKAT B1
- GOETHE-ZERTIFIKAT B2
- GOETHE-ZERTIFIKAT C1

Prüfung für Erwachsene (ab 18 Jahren):

- GOETHE-ZERTIFIKAT C2: GROSSES DEUTSCHES SPRACHDIPLOM

§ 2 Các trung tâm tổ chức thi của Viện Goethe

Các trung tâm tổ chức thi theo quy định của quy chế thi gồm:

- các Viện Goethe ở Đức và nước ngoài,
- các Trung tâm Goethe ở nước ngoài,
- cũng như các tổ chức hợp tác tổ chức thi của Viện Goethe ở Đức và nước ngoài.

§ 3 Điều kiện dự thi

3.1 Các kỳ thi của Viện Goethe dành cho tất cả những người có quan tâm dù đã đạt độ tuổi tối thiểu hay chưa và có tham gia học tiếng tại viện Goethe hay không ngoại trừ những trường hợp được quy định từ 3.3 đến 3.7, 11.11 và 11.12. Các kỳ thi dưới đây được gợi ý dựa trên độ tuổi của người dự thi:

Kỳ thi dành cho thanh thiếu niên (từ 10 tuổi):

- GOETHE-ZERTIFIKAT A1: FIT IN DEUTSCH 1

Kỳ thi dành cho thanh thiếu niên (từ 12 tuổi):

- GOETHE-ZERTIFIKAT A2: FIT IN DEUTSCH
- GOETHE-ZERTIFIKAT B1

Kỳ thi dành cho thanh thiếu niên (từ 15 tuổi):

- GOETHE-ZERTIFIKAT B2

Kỳ thi dành cho người trưởng thành (từ 16 tuổi):

- GOETHE-ZERTIFIKAT A1: START DEUTSCH 1
- GOETHE-ZERTIFIKAT A2
- GOETHE-ZERTIFIKAT B1
- GOETHE-ZERTIFIKAT B2
- GOETHE-ZERTIFIKAT C1

Kỳ thi dành cho người trưởng thành (từ 18 tuổi):

- GOETHE-ZERTIFIKAT C2: GROSSES DEUTSCHES SPRACHDIPLOM

3.2 Für Prüfungsteilnehmende, die vor Erreichen des empfohlenen Alters oder erheblich abweichend vom empfohlenen Alter die Prüfung ablegen, ist ein Einspruch gegen das Prüfungsergebnis aus Altersgründen z. B. wegen nicht altersgerechter Themen der Prüfung o. Ä. ausgeschlossen.

Die Prüfungsteilnahme ist weder an den Besuch eines bestimmten Sprachkurses noch an den Erwerb eines Zertifikats auf einer darunterliegenden Stufe gebunden.

3.3 Personen, die eine Prüfung oder einen Prüfungsteil oder ein Modul nicht bestanden haben, sind bis zum Ablauf der vom jeweils zuständigen Prüfungszentrum für einen wiederholten Prüfungstermin bestimmten Fristen von der Prüfungsteilnahme ausgeschlossen (vgl. § 15).

3.4 Das zuständige Prüfungszentrum kann eine Prüfungssperre gegen eine Person verhängen, wenn der Verdacht besteht auf:

- Fälschung von Zertifikaten des Goethe-Instituts,
- Vorlage eines gefälschten Zeugnisses,
- Vorlage manipulierter Screenshots der Prüfungsergebnisanzeige auf *Mein Goethe.de*.

3.5 Das zuständige Prüfungszentrum kann eine Prüfungssperre gegen eine Person verhängen, wenn der Verdacht besteht, dass Prüfungsinhalte durch diese weitergegeben wurden.

3.6 Das zuständige Prüfungszentrum kann eine Prüfungssperre gegen eine Person verhängen, wenn der Verdacht besteht, dass diese oder ihr nahestehende Personen zur Erlangung eines Zertifikats unrechtmäßige Zahlungen oder andere unzulässige Vorteile (z.B. Geschenke, Einladungen oder sonstige Vergünstigungen) angeboten, versprochen oder gewährt haben oder eine an der Prüfung direkt oder indirekt beteiligte Person bedrohen.

Ein solcher Verdacht liegt regelmäßig vor, wenn der betreffenden Person ein inhaltlich unrichtiges Zertifikat ausgestellt wurde.

3.7 Das zuständige Prüfungszentrum kann eine Prüfungssperre gegen eine Person verhängen, wenn diese ohne Entrichtung des Prüfungsentgelts an einer Prüfung teilnimmt oder dies versucht, z. B. durch Vorlage gefälschter Buchungsbestätigungen.

3.2 Các thí sinh dự thi mà chưa đủ tuổi được khuyến nghị hay còn cách biệt đáng kể so với độ tuổi này không được xin bác bỏ kết quả thi vì lý do tuổi tác, ví dụ như: vì các chủ đề thi không phù hợp với lứa tuổi hoặc các lý do tương tự. Khi dự thi, thí sinh không bắt buộc phải tham gia một khoá học tiếng nhất định hay phải đạt được một chứng chỉ ở trình độ thấp hơn.

3.3 Các thí sinh không thi đỗ một kỳ thi hoặc không đỗ một phần thi hoặc một mô-đun không được thi lại cho đến khi hết thời hạn quy định thi lại do trung tâm tổ chức thi đề ra (đối chiếu § 15).

3.4 Trung tâm tổ chức thi có thể cấm thi một cá nhân khi có những nghi ngờ sau:

- làm giả chứng chỉ của Viện Goethe
- xuất trình bằng cấp giả
- giả mạo ảnh chụp màn hình trang công bố kết quả của *Mein.Goethe.de*.

3.5 Trung tâm tổ chức thi có thể cấm thi một cá nhân nếu có nghi ngờ rằng nội dung thi đã bị cá nhân này tiết lộ.

3.6 Trung tâm tổ chức thi có thể cấm thi một cá nhân nếu có nghi ngờ rằng cá nhân này hoặc những người thân của mình cố gắng đạt được chứng chỉ bằng cách cung cấp, hứa hẹn hoặc đảm bảo các khoản thanh toán bất hợp pháp hoặc các lợi ích không hợp lệ khác (ví dụ: quà tặng, lời mời hoặc các đặc quyền khác) hoặc đe dọa một cá nhân có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến kỳ thi.

Nghi ngờ như vậy thường xảy ra khi cá nhân có liên quan nhận được một chứng chỉ không chính xác về nội dung.

3.7 Trung tâm tổ chức thi có thể cấm thi một cá nhân nếu cá nhân đó tham gia thi mà không thanh toán lệ phí thi hoặc cố gắng tham gia, ví dụ như bằng cách xuất trình xác nhận đặt chỗ giả.

3.8 Im Falle der Verhängung einer Prüfungssperre gemäß §§ 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 11.11 und 11.12 ist die Teilnahme an Prüfungen während der festgelegten Sperrfrist ausgeschlossen. Dies gilt für sämtliche Prüfungszentren (vgl. § 2) sowie für das gesamte Prüfungsportfolio. Die Dauer der Sperrfrist wird vom zuständigen Prüfungszentrum unter Wahrung des Grundsatzes der Verhältnismäßigkeit festgelegt. In minder schweren Fällen beträgt die Sperrfrist drei Monate bis zu einem (1) Jahr. In schweren Fällen oder bei wiederholten Verstößen kann die Sperrfrist bis zu sechs (6) Jahre betragen. Die Sperrfrist beginnt mit dem Zeitpunkt, zu dem das zuständige Prüfungszentrum von den maßgeblichen Umständen Kenntnis erlangt.

3.9 Darüber hinaus behält sich das Goethe-Institut das Einleiten weiterer rechtlicher Schritte vor.

§ 4 Anmeldung

4.1 Vor Anmeldung zur Prüfung erhalten die Prüfungsinteressierten ausreichend Möglichkeiten, sich am Prüfungszentrum oder via Internet über die Prüfungsanforderungen, die *Prüfungsordnung* und *Durchführungsbestimmungen* und über die anschließende Mitteilung der Prüfungsergebnisse zu informieren. *Prüfungsordnung* und *Durchführungsbestimmungen* sind in ihrer jeweils aktuellen Fassung im Internet zugänglich.

Mit der Anmeldung bestätigen die Prüfungsteilnehmenden oder bei Minderjährigen die gesetzlichen Vertreter, dass sie die jeweils geltenden Regelungen (siehe Präambel, S. 2) zur Kenntnis genommen haben und anerkennen.

4.2 Nähere Informationen zu den Anmeldemöglichkeiten enthalten das Anmeldeformular oder die Prüfungsbeschreibung im Internet. Die Anmeldeformulare erhalten die Prüfungsinteressierten beim örtlichen Prüfungszentrum oder via Internet.

4.3 Bei beschränkt geschäftsfähigen Minderjährigen ist die Einwilligung des/der gesetzlichen Vertreters/Vertreterin erforderlich.

4.4 Soweit die jeweilige Anmeldemöglichkeit besteht, kann das ausgefüllte Anmeldeformular per Post, Fax oder E-Mail an das jeweils zuständige Prüfungszentrum zurückgesendet werden.

3.8 Trong trường hợp áp dụng cấm thi theo các điều 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 11.11 và 11.12, thí sinh không được phép tham gia các kỳ thi trong thời gian cấm thi đã được xác định. Điều này áp dụng tại tất cả các trung tâm thi (xem Điều 2) cũng như toàn bộ danh mục thi. Thời gian cấm thi được trung tâm tổ chức thi quy định theo nguyên tắc. Trong các trường hợp ít nghiêm trọng, thời gian cấm thi là từ ba tháng đến một (1) năm. Trong các trường hợp nghiêm trọng hoặc vi phạm lặp lại, thời gian cấm thi có thể kéo dài tới sáu (6) năm. Thời gian cấm thi bắt đầu từ thời điểm trung tâm tổ chức thi phát hiện được các lỗi vi phạm đó.

3.9 Ngoài ra Viện Goethe có quyền thực hiện thêm các bước pháp lý.

§ 4 Đăng ký thi

4.1 Trước khi đăng ký kỳ thi, những ai quan tâm đến kỳ thi có đủ cơ hội tìm hiểu thông tin tại trung tâm tổ chức thi hoặc qua internet về các yêu cầu của kỳ thi, *Quy chế thi*, *Các quy định tổ chức thi* và về việc công bố kết quả thi. Bản *Quy chế thi* và *Các quy định tổ chức thi* hiện hành có thể tra cứu được trên mạng internet.

Thông qua việc đăng ký thi, thí sinh hay người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên xác nhận là đã biết và công nhận các quy định (xem thêm Lời mở đầu trang 2).

4.2 Thông tin cụ thể về các điều kiện đăng ký có trên đơn đăng ký hoặc trong phần mô tả về kỳ thi trên mạng internet. Những ai quan tâm đến kỳ thi nhận mẫu đơn đăng ký tại trung tâm tổ chức thi hoặc qua mạng internet.

4.3 Trong trường hợp người chưa thành niên hạn chế năng lực hành vi dân sự thì phải có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật.

4.4 Trong điều kiện cho phép, đơn đăng ký đã điền có thể gửi qua bưu điện, fax hoặc email đến trung tâm tổ chức thi liên quan.

4.5 Für die Anmeldung, den Vertragsschluss und die Vertragsabwicklung gelten vorrangig die *Allgemeinen Geschäftsbedingungen* des Goethe-Instituts e.V. Auf diese wird bei der Anmeldung ausdrücklich hingewiesen.

4.6 Für den Fall, dass die Anmeldung oder die Durchführung der Prüfung über einen Prüfungskooperationspartner erfolgt, gelten ergänzend die *Allgemeinen Geschäftsbedingungen* des Prüfungskooperationspartners. Auf diese wird bei der Anmeldung ausdrücklich hingewiesen.

4.7 Die Angabe der konkreten Uhrzeit wird den Prüfungsinteressenten ca. fünf (5) Tage vor dem Prüfungstermin in Textform mitgeteilt.

4.8 Soweit diese Anmeldemöglichkeit besteht, kann die Anmeldung online unter www.goethe.de oder gegebenenfalls über die Website des jeweiligen Prüfungszentrums erfolgen. Für die Anmeldung, den Vertragsschluss und die Vertragsabwicklung gelten vorrangig die *Allgemeinen Geschäftsbedingungen* des Goethe-Instituts e.V. Auf diese wird bei der Anmeldung ausdrücklich hingewiesen (vgl. 4.5).

4.9 Soweit diese Anmeldemöglichkeit besteht, kann die Anmeldung persönlich beim örtlichen Prüfungszentrum erfolgen. Für den Vertragsschluss und die Vertragsabwicklung gelten vorrangig die *Allgemeinen Geschäftsbedingungen* des Goethe-Instituts e.V. Auf diese wird bei der Anmeldung ausdrücklich hingewiesen (vgl. 4.5, 4.8).

§ 5 Termine

Das jeweilige Prüfungszentrum bestimmt die Anmeldefrist sowie Ort und Zeit der Prüfung. Bei nicht modular ablegbaren Prüfungen werden mündlicher und schriftlicher Prüfungsteil in der Regel innerhalb eines Zeitraums von 14 Tagen durchgeführt. Die aktuellen Prüfungstermine und Anmeldefristen finden sich auf den Anmeldeformularen oder bei der Prüfungsbeschreibung auf der Website des jeweiligen Prüfungszentrums.

§ 6 Prüfungsgebühr und Gebührenerstattung

6.1 Die Gebühr richtet sich nach der jeweils gültigen lokalen Gebührenordnung und wird auf dem Anmeldeformular oder bei der Prüfungsbeschreibung im Internet ausgewiesen. Die Prüfung kann nicht begonnen werden, sofern die vereinbarten Zahlungstermine nicht eingehalten wurden.

4.5 Việc đăng ký thi, ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng trước hết dựa theo *Các quy định hoạt động chung* của Viện Goethe. Điều này được chỉ dẫn rõ khi đăng ký.

4.6 Trong trường hợp việc đăng ký hoặc tổ chức kỳ thi thông qua một đối tác hợp tác tổ chức thi thì áp dụng bổ sung *Các quy định hoạt động chung* của đối tác hợp tác tổ chức thi đó. Điều này cũng được chỉ dẫn rõ khi đăng ký thi.

4.7 Thời gian thi cụ thể được thông báo dưới dạng văn bản cho thí sinh khoảng 5 ngày trước ngày thi.

4. 8 Trong điều kiện cho phép, việc đăng ký thi có thể thực hiện trực tuyến qua www.goethe.de hoặc thông qua trang web của trung tâm tổ chức thi. Việc đăng ký thi, ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng trước hết dựa theo *Các quy định hoạt động chung* của Viện Goethe. Điều này được chỉ dẫn rõ khi đăng ký. (đối chiếu 4.5)

4. 9 Trong khuôn khổ cho phép, việc đăng ký thi có thể thực hiện trực tiếp tại trung tâm tổ chức thi. Việc đăng ký thi, ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng trước hết dựa theo *Các quy định hoạt động chung* của Viện Goethe. Điều này được chỉ dẫn rõ khi đăng ký. (đối chiếu 4.5, 4.8)

§ 5 Lịch thi

Trung tâm tổ chức thi xác định thời hạn đăng ký thi cũng như địa điểm và thời gian thi. Đối với các kỳ thi không theo mô-đun, phần thi viết và phần thi nói thường được tổ chức trong khoảng thời gian 14 ngày. Lịch thi và thời hạn đăng ký thi cập nhật có trên mẫu đơn đăng ký thi hoặc trong phần mô tả kỳ thi trên trang web của trung tâm tổ chức thi liên quan.

§ 6 Lệ phí thi và hoàn lệ phí thi

6.1 Lệ phí thi thu dựa trên biểu phí hiện hành tại nơi tổ chức thi và có hiển thị trên đơn đăng ký thi hoặc trong phần mô tả kỳ thi trên mạng internet. Thí sinh không thể bắt đầu dự thi nếu không tuân thủ thời hạn đóng phí quy định.

6.2 Wird ein/-e Teilnehmende/-r von der Prüfung ausgeschlossen (vgl. § 11), wird die Prüfungsgebühr nicht zurück-erstattet.

6.3 Gilt eine Prüfung aus Krankheitsgründen als nicht abgelegt (vgl. § 12), wird die Prüfungsgebühr für den nächsten Prüfungstermin gutgeschrieben. Das jeweils zuständige Prüfungszentrum entscheidet über die Erhebung einer Verwaltungsgebühr in Höhe von bis zu 25 % der Prüfungsgebühr für die Umbuchung. Dem/Der Prüfungsteilnehmenden bleibt der Nachweis vorbehalten, dass ein Schaden überhaupt nicht entstanden oder wesentlich niedriger als die Pauschale ist.

6.4 Wird einem Einspruch stattgegeben (vgl. § 19), so gilt die Prüfung als nicht abgelegt und die Prüfungsgebühr wird vom Prüfungszentrum gutgeschrieben oder erstattet.

§ 7 Prüfungsmaterialien

Die Prüfungsmaterialien (im Print-, Digital- und Online-Format) werden ausschließlich in der Prüfung und nur in der Form verwendet, in der sie von der Zentrale des Goethe-Instituts ausgegeben werden. Die Prüfungstexte werden weder in ihrem Wortlaut noch in ihrer Anordnung verändert; ausgenommen von dieser Bestimmung ist die Korrektur technischer Fehler oder Mängel.

§ 8 Ausschluss der Öffentlichkeit

Die Prüfungen sind nicht öffentlich.

Ausschließlich Vertreter/-innen oder Beauftragte des Goethe-Instituts sind aus Gründen der Qualitätssicherung (vgl. § 24) berechtigt, auch unangemeldet den Prüfungen beizuwohnen. Sie dürfen jedoch nicht in das Prüfungsgeschehen eingreifen.

Eine solche Hospitation ist im *Protokoll über die Durchführung der Prüfung* unter Angabe des Zeitraums zu dokumentieren.

6.2 Trong trường hợp thí sinh bị truất quyền dự thi (đối chiếu § 11) thì lệ phí thi không được hoàn trả

6.3 Trường hợp thí sinh không thể dự thi vì lý do sức khỏe (đối chiếu § 12) thì lệ phí thi được bảo lưu cho lịch thi sau đó. Trung tâm tổ chức thi có liên quan quyết định việc thu phí quản lý ở mức tối đa 25% lệ phí thi cho việc chuyển lịch thi. Như vậy bảo đảm thí sinh không bị thiệt hoặc phí quản lý ít hơn đáng kể so với lệ phí thi trọn gói.

6.4 Trong trường hợp khiếu nại được chấp thuận (đối chiếu § 19) thì thí sinh được coi là chưa dự thi và lệ phí thi được trung tâm tổ chức thi bảo lưu hoặc hoàn lại cho thí sinh.

§ 7 Tài liệu thi

Tài liệu thi (dạng in, dạng kỹ thuật số hay dạng trực tuyến) chỉ được sử dụng trong kỳ thi và theo định dạng được Viện Goethe Trung tâm phát hành. Các phần bài thi thi không được thay đổi cả về từ ngữ lẫn trật tự sắp xếp chỉ trừ trường hợp chỉnh sửa các lỗi hoặc thiếu sót về mặt kỹ thuật.

§ 8 Không công khai rộng rãi

Các bài thi không được công khai.

Chỉ có người đại diện hoặc cán bộ được trao nhiệm vụ của Viện Goethe được phép đến kỳ thi mà không cần báo trước để giám sát chất lượng (xem mục § 24), tuy nhiên người giám sát không được phép can thiệp vào quá trình kỳ thi diễn ra.

Việc dự giờ như vậy phải được ghi vào *Biên bản tổ chức thi* kèm thông tin cụ thể về khoảng thời gian tham dự.

§ 9 Ausweispflicht

Vertreter/-innen oder Beauftragte des Prüfungszentrums sind verpflichtet, die Identität der Prüfungsteilnehmenden zweifelsfrei festzustellen. Die Prüfungsteilnehmenden weisen sich vor Prüfungsbeginn und gegebenenfalls zu jedem beliebigen Zeitpunkt während des Prüfungsablaufs mit einem offiziellen, gültigen Ausweisdokument mit Lichtbild aus. Das Prüfungszentrum hat das Recht, über die Art des Ausweisdokuments zu entscheiden und weitere Maßnahmen zur Klärung der Identität durchzuführen. Welche Dokumente akzeptiert werden und welche weiteren Maßnahmen zur Identitätsfeststellung vorgenommen werden können, wird dem/der Prüfungsteilnehmenden zusammen mit der Entscheidung über die Teilnahme (§§ 3, 4) mitgeteilt.

§ 10 Aufsicht

Durch mindestens eine qualifizierte Aufsichtsperson wird sichergestellt, dass die Prüfungen ordnungsgemäß durchgeführt werden. Die Prüfungsteilnehmenden dürfen während der laufenden Prüfung den Prüfungsraum nur einzeln verlassen. Dies wird im *Protokoll über die Durchführung der Prüfung* (vgl. § 16) unter Angabe des konkreten Zeitraums vermerkt. Teilnehmende, die die Prüfung vorzeitig beenden, dürfen den Prüfungsraum während der Prüfung nicht mehr betreten.

Die Aufsichtsperson

- gibt während der Prüfung die nötigen organisatorischen Hinweise,
- stellt sicher, dass die Teilnehmenden selbstständig und nur mit den erlaubten Arbeitsmitteln (vgl. auch § 11) arbeiten,
- ist nur zur Beantwortung von Fragen zur Durchführung der Prüfung befugt,
- darf keine Fragen zu Prüfungsinhalten beantworten oder kommentieren.

§ 11 Ausschluss von der Prüfung

11.1 Das zuständige Prüfungszentrum schließt Prüfungsteilnehmende von der Prüfung aus, welche im begründeten Verdacht stehen im Zusammenhang mit der Prüfung zu täuschen.

§ 9 Nghĩa vụ xác minh nhân thân

Người đại diện hoặc cán bộ được trao nhiệm vụ của trung tâm tổ chức thi có nghĩa vụ xác minh rõ ràng danh tính của các thí sinh. Các thí sinh xuất trình giấy tờ chứng minh nhân thân kèm theo ảnh còn thời hạn trước khi bắt đầu kỳ thi và nếu cần tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thi. Trung tâm tổ chức thi có quyền quyết định loại giấy tờ kèm theo ảnh cần xuất trình và tiến hành thêm các phương thức để xác định rõ danh tính thí sinh. Thí sinh được thông báo về việc dự thi và các loại giấy tờ được chấp nhận cũng như các phương thức xác định danh tính (§§ 3, 4).

§ 10 Coi thi

Ít nhất một giám thị coi thi có đào tạo bảo đảm các kỳ thi được tiến hành đúng theo quy định. Các thí sinh chỉ được phép rời phòng thi riêng lẻ trong thời gian đang có thi diễn ra. Việc này được ghi chú trong *Biên bản tổ chức thi* của kỳ thi (đối chiếu §16) kèm theo thông tin về khoảng thời gian cụ thể. Các thí sinh đã kết thúc thi sớm và rời phòng thi không được vào lại phòng thi nữa khi kỳ thi còn đang diễn ra.

Giám thị coi thi

- hướng dẫn những điều cần thiết về mặt tổ chức trong kỳ thi
- đảm bảo rằng các thí sinh làm bài độc lập và chỉ sử dụng những tài liệu cho phép (đối chiếu cả § 11).
- chỉ được trả lời những câu hỏi liên quan đến tổ chức thi
- không được trả lời hay bình luận những câu hỏi liên quan đến nội dung bài thi.

§ 11 Truất quyền dự thi

11.1 Trung tâm tổ chức thi truất quyền dự thi của thí sinh nếu có nghi ngờ chính đáng việc thí sinh gian lận trong kỳ thi.

11.2 Das zuständige Prüfungszentrum schließt Prüfungsteilnehmende von der Prüfung aus, welche im begründeten Verdacht stehen, unerlaubte Hilfsmittel in den Vorbereitungs- oder Prüfungsraum mitzuführen. Als unerlaubte Hilfsmittel gelten:

- Fachliche Unterlagen, die weder zum Prüfungsmaterial gehören noch in den *Durchführungsbestimmungen* vorgesehen sind (z. B. Wörterbücher, Grammatiken, eigenes Konzeptpapier der Prüfungsteilnehmenden o. Ä.).
- Technische Hilfsmittel, wie Mobiltelefone, Minicomputer, Smartwatches oder andere zur Aufzeichnung oder Wiedergabe geeignete Geräte. Hörgeräte zählen zu den unerlaubten technischen Hilfsmitteln, wenn diese nicht bei der Prüfungsanmeldung als spezifischer Bedarf angegeben werden (vgl. *Ergänzungen zu den Durchführungsbestimmungen: Prüfungsteilnehmende mit spezifischem Bedarf*).

11.3 Das zuständige Prüfungszentrum schließt Prüfungsteilnehmende von der Prüfung aus, deren Verhalten den ordnungsgemäßen Ablauf der Prüfung stört.

11.4 Das zuständige Prüfungszentrum schließt Prüfungsteilnehmende von der Prüfung aus, wenn der begründete Verdacht besteht, dass in der Prüfung keine Eigenleistung erbracht wurde. Eine fehlende Eigenleistung kann insbesondere vorliegen, wenn:

- im Prüfungsteil/Modul HÖREN Antworten markiert wurden, bevor der Text angehört wurde;
- im Prüfungsteil/Modul LESEN Antworten markiert wurden, bevor der Text gelesen wurde;
- im Prüfungsteil/Modul SCHREIBEN Texte angefertigt wurden, welche ganz oder teilweise nicht dem vorhandenen Sprachniveau des/der Prüfungsteilnehmenden entsprechen, wie es sich aus dem Gesamtbild der Prüfung ergibt;
- bei mindestens zwei Prüfungsteilnehmenden ungewöhnliche Übereinstimmungen bei den abgegebenen Prüfungsantworten vorliegen;
- auswendig gelernte Prüfungsantworten und/oder Mustertexte verwendet werden.

11.5 Das zuständige Prüfungszentrum schließt Prüfungsteilnehmende von der Prüfung aus, welche im begründeten Verdacht stehen, Prüfungsmaterial zu entwenden oder Dritten zugänglich machen. Es genügt hier bereits der begründete Verdacht eines Versuchs.

11.2 Trung tâm tổ chức thi truất quyền dự thi của thí sinh nếu có nghi ngờ chính đáng việc thí sinh mang phương tiện hỗ trợ không được phép vào phòng chuẩn bị hoặc phòng thi. Các phương tiện hỗ trợ không được phép bao gồm:

- Các tài liệu chuyên ngành không thuộc về tài liệu thi và không được quy định trong Các quy định tổ chức thi (ví dụ: từ điển, sách ngữ pháp, giấy nháp ghi chép sẵn của thí sinh hay các loại tương tự).
- Các phương tiện hỗ trợ về mặt kỹ thuật như điện thoại di động, máy vi tính mini, đồng hồ thông minh hoặc các thiết bị khác để ghi âm hoặc để truyền lại thông tin đều không được mang theo vào phòng thi. Máy trợ thính được xem là công cụ kỹ thuật không được phép nếu không thông báo lúc đăng ký thi về nhu cầu hỗ trợ đặc biệt (xem tại phần Các quy định tổ chức thi bổ sung: Thí sinh có hoàn cảnh đặc biệt).

11.3 Trung tâm tổ chức thi truất quyền dự thi của thí sinh nếu thí sinh có hành vi làm gián đoạn quá trình thi.

Trung tâm tổ chức thi truất quyền dự thi của thí sinh nếu có lý do chính đáng để nghi ngờ rằng thí sinh không tự làm bài thi. Việc không tự làm bài thi xảy ra khi:

- trong phần thi/ mô-đun NGHE các câu trả lời được đánh dấu trước khi bài nghe được bật
- trong phần thi/ mô-đun ĐỌC, các câu trả lời được đánh dấu trước khi đọc bài
- trong phần thi/ mô-đun VIẾT các bài được viết ra trong đó cả bài hoặc một phần không tương ứng với trình độ ngôn ngữ hiện có của thí sinh, như thể hiện trong cả bài thi.
- có ít nhất hai thí sinh có sự trùng hợp bất thường trong các câu trả lời đã nộp
- sử dụng các câu trả lời và/hoặc các bài văn mẫu đã học thuộc lòng

11.5 Trung tâm tổ chức thi truất quyền dự thi của thí sinh nếu có lý do chính đáng để nghi ngờ rằng thí sinh đánh cắp tài liệu thi hoặc chuyển nội dung thi cho bên thứ ba. Việc tìm cách đủ để coi là nghi ngờ có căn cứ về hành vi vi phạm.

11.6 Besteht der begründete Verdacht, dass Prüfungsteilnehmende im Zusammenhang mit der Prüfung über ihre Identität täuschen oder zu täuschen versuchen, so schließt das zuständige Prüfungszentrum diese sowie alle an der Identitätstäuschung beteiligten Personen von der Prüfung aus.

11.7 Das zuständige Prüfungszentrum schließt Prüfungsteilnehmende, bei denen der begründete Verdacht besteht, dass sie oder ihnen nahestehende Personen zur Erlangung eines Zertifikats unrechtmäßige Zahlungen oder andere unzulässige Vorteile (z.B. Geschenke, Einladungen oder sonstige Vergünstigungen) angeboten, versprochen oder gewährt haben oder eine an der Prüfung direkt oder indirekt beteiligte Person bedrohen, von der Prüfung aus.

11.8 Vertreter/-innen oder Beauftragte des Prüfungszentrums haben das Recht, die Einhaltung der oben genannten Bestimmungen zu überprüfen und durchzusetzen. Zuwiderhandlungen führen zum Prüfungsausschluss.

11.9 Im Falle eines Prüfungsausschlusses werden die Prüfungsleistungen nicht bewertet.

11.10 Über den Ausschluss hinaus behält sich das Prüfungszentrum vor, weitere rechtliche Schritte einzuleiten.

11.11 Wird ein/-e Prüfungsteilnehmende/-r aus einem der in 11.1 bis 11.8 genannten Gründe von der Prüfung ausgeschlossen, kann das zuständige Prüfungszentrum eine Prüfungssperre verhängen.

11.12 Stellt sich nach Beendigung der Prüfung heraus, dass ein Ausschlussstatbestand gemäß 11.1 bis 11.7 erfüllt ist, so ist das zuständige Prüfungszentrum berechtigt, die Prüfung als nicht bestanden zu bewerten und das ggf. ausgestellte Zertifikat zurückzufordern. Das zuständige Prüfungszentrum kann den/die Betroffene/-n anhören, bevor es eine Entscheidung trifft. Das zuständige Prüfungszentrum kann in Zweifelsfällen die Zentrale des Goethe-Instituts verständigen und um Entscheidung bitten. Das zuständige Prüfungszentrum kann weiterhin eine Prüfungssperre verhängen.

11.6 Nếu có lý do để nghi ngờ rằng thí sinh tham gia kỳ thi gian lận hoặc tìm cách làm giả danh tính thì thí sinh đó và tất cả những người có liên quan đến hành vi giả mạo danh tính bị trung tâm tổ chức thi có thẩm quyền truất quyền dự thi.

11.7 Trung tâm tổ chức thi truất quyền dự thi thí sinh nếu nghi ngờ có căn cứ rằng cá nhân này hoặc những người thân của mình cố gắng đạt được chứng chỉ bằng cách cung cấp, hứa hẹn hoặc đảm bảo các khoản thanh toán bất hợp pháp hoặc các lợi ích không hợp lệ khác (ví dụ: quà tặng, lời mời hoặc các đặc quyền khác) hoặc đe dọa một cá nhân có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến kỳ thi.

11.8 Người đại diện hoặc cán bộ được giao nhiệm vụ của trung tâm tổ chức thi có quyền giám sát việc tuân thủ và thực thi những quy tắc nêu trên. Mọi hành vi vi phạm đều dẫn đến việc bị truất quyền dự thi.

11.9 Trong trường hợp bị truất quyền dự thi, bài thi không được chấm điểm.

11.10 Ngoài việc truất quyền dự thi, trung tâm tổ chức thi có quyền thực hiện thêm các thủ tục pháp lý.

11.11 Nếu thí sinh bị truất quyền dự thi vì một trong những lý do nêu từ mục 11.1 đến 11.8 thì trung tâm tổ chức thi có thể áp dụng lệnh cấm thi.

11.2 Trường hợp sau khi kết thúc kỳ thi, nghi vấn có căn cứ về vi phạm đáng bị truất quyền dự thi theo 11.1 đến 11.7 được xác định, Hội đồng thi có quyền chấm trượt bài thi và triệu hồi chứng chỉ nếu đã phát. Trung tâm tổ chức thi có thẩm quyền lắng nghe thí sinh liên quan trước khi đưa ra quyết định. Trong các trường hợp còn vướng mắc thì trung tâm tổ chức thi thông báo tới Viện Goethe Trung tâm và yêu cầu quyết định. Trung tâm tổ chức thi có thẩm quyền có thể tiếp tục áp dụng lệnh cấm thi.

§ 12 Rücktritt von der Prüfung und Abbruch der Prüfung

12.1 Unbeschadet des gesetzlichen Widerrufsrechts gilt Folgendes: Entscheidet sich ein/-e Teilnehmende/-r, die Prüfung nicht abzulegen (Rücktritt), besteht grundsätzlich kein Anspruch auf Rückerstattung von bereits entrichteten Prüfungsgebühren. Näheres ist in den *Allgemeinen Geschäftsbedingungen* geregelt. Wird die Prüfung nach Beginn abgebrochen, so gilt die Prüfung als *nicht bestanden*.

12.2 Wird eine Prüfung nicht begonnen oder nach Beginn abgebrochen und werden dafür Krankheitsgründe geltend gemacht, sind diese unverzüglich durch Vorlage eines ärztlichen Attests beim zuständigen Prüfungszentrum nachzuweisen. Die Entscheidung über das weitere Vorgehen trifft das Prüfungszentrum nach Rücksprache mit der Zentrale des Goethe-Instituts.

12.3 Hinsichtlich der Rückerstattung der Prüfungsgebühren gilt 6.2 und 6.3.

§ 13 Mitteilung der Prüfungsergebnisse

Die Mitteilung der Prüfungsergebnisse erfolgt in der Regel über das Prüfungszentrum, an dem die Prüfung abgelegt wurde. Eine individuelle vorzeitige Ergebnismitteilung ist nicht möglich.

§ 14 Zertifizierung

14.1 Sofern eine Prüfung als bestanden bewertet wird, wird dem/der Prüfungsteilnehmenden ein Zertifikat hierüber ausgestellt. Die Zertifikate werden in Papierform oder digital ausgestellt. Die Form der Ausstellung der Zertifikate hängt von den Gegebenheiten am Prüfungszentrum vor Ort ab. Es besteht hierbei kein Anspruch auf die Ausstellung eines Zertifikats in einer bestimmten Form. Für die Ausstellung eines Zertifikats in Papierform zusätzlich zur digitalen Ausstellung kann das zuständige Prüfungszentrum eine Verwaltungsgebühr erheben. Die Gültigkeit von Goethe-Zertifikaten kann auf der Website www.goethe.de/verify überprüft werden.

14.2 Das Zertifikat in Papierform wird in einfacher Ausfertigung ausgestellt und ist von dem/der Prüfungsverantwortlichen und einem/einer Prüfenden unterschrieben.

§ 12 Hoàn thi hoặc bỏ thi

12.1 Những điều sau được áp dụng mà không ảnh hưởng đến quyền rút lệ phí theo luật định: Thí sinh có thể hủy thi nhưng không có quyền đòi hoàn trả lệ phí thi đã nộp. Chi tiết được nêu trong Các *quy định hoạt động chung*. Nếu kỳ thi bị bỏ dở sau khi đã bắt đầu thì thí sinh được coi là *trượt kỳ thi*.

12.2 Nếu thí sinh không bắt đầu kỳ thi hoặc bỏ dở kỳ thi sau khi đã bắt đầu vì nguyên nhân sức khỏe thì cần nộp ngay giấy chứng nhận y tế cho trung tâm tổ chức thi liên quan. Trung tâm tổ chức thi quyết định về các bước giải quyết tiếp theo sau khi tham khảo ý kiến của Viện Goethe Trung tâm.

12.3 Đối với việc hoàn lệ phí thi, áp dụng 6.2 và 6.3.

§ 13 Thông báo kết quả thi

Thông thường, kết quả thi được thông báo qua trung tâm tổ chức thi nơi kỳ thi đã được thực hiện. Việc thông báo sớm kết quả thi cho riêng cá nhân là không được phép.

§ 14 Cấp chứng chỉ

14.1 Nếu đỗ kỳ thi, một chứng chỉ được cấp cho thí sinh. Chứng chỉ được cấp dưới dạng giấy hoặc dạng kỹ thuật số. Hình thức cấp chứng chỉ phụ thuộc vào điều kiện của trung tâm tổ chức thi. Thí sinh không có quyền xin cấp chứng chỉ theo hình thức nhất định. Để cấp chứng chỉ dưới dạng giấy bên cạnh việc cấp chứng chỉ dạng số, trung tâm tổ chức thi có thẩm quyền có thể thu một khoản phí quản lý. Có thể kiểm tra hiệu lực của chứng chỉ trên trang web www.goethe.de/verify.

14.2 Chứng chỉ ở dạng giấy được cấp trong một bản duy nhất và được ký bởi người phụ trách tổ chức thi và một người chấm thi.

14.3 Digitale Zertifikate werden den Prüfungsteilnehmenden als PDF-Datei zur Verfügung gestellt.

14.4 Im Falle des Zeugnisverlusts kann durch das Prüfungszentrum, bei dem sich die Teilnehmenden für die Prüfung angemeldet haben, innerhalb von 10 Jahren eine Ersatzbescheinigung ausgestellt werden. Die Ausstellung einer Ersatzbescheinigung ist kostenpflichtig.

14.5 Die Prüfungsleistungen werden in Form von Punkten und gegebenenfalls sich daraus ableitenden Prädikaten dokumentiert. Das Prüfungszentrum weist bei Nichtbestehen auf die Bedingungen zur Wiederholung der Prüfung hin. Die Teilnahme an einer abgelegten, aber nicht bestandenen Prüfung wird unter Nennung der erhaltenen Punktwerte auf Wunsch bestätigt.

14.6 Prüfungsteilnehmende, die unten stehende nicht-modulare Prüfungen in allen Teilen abgelegt und bestanden haben, erhalten jeweils ein Gesamtzeugnis, welches die Ergebnisse von allen vier Prüfungsteilen ausweist:

- GOETHE-ZERTIFIKAT A1: FIT IN DEUTSCH 1
- GOETHE-ZERTIFIKAT A1: START DEUTSCH 1
- GOETHE-ZERTIFIKAT A2 FIT IN DEUTSCH
- GOETHE-ZERTIFIKAT A2

14.7.1 Prüfungsteilnehmende, die ein Modul oder mehrere Module der Prüfungen

- GOETHE-ZERTIFIKAT B1
- GOETHE-ZERTIFIKAT B2
- GOETHE-ZERTIFIKAT C1
- GOETHE-ZERTIFIKAT C2: GROSSES DEUTSCHES SPRACHDIPLOM

abgelegt und bestanden haben, erhalten je ein Zeugnis über das oder die abgelegte(n) Modul(e).

14.7.2 Werden alle vier Module an **einem** Prüfungsort und **einem** Prüfungstermin abgelegt und bestanden, haben die Prüfungsteilnehmenden alternativ das Recht auf ein Gesamtzeugnis, das alle vier Module ausweist.

14.7.3 Werden zu einem späteren Zeitpunkt ein oder mehrere Module erneut abgelegt, sind die dafür erhaltenen Zeugnisse mit bereits zuvor erworbenen kombinierbar.

14.3 Thí sinh nhận chứng chỉ kỹ thuật số dưới dạng file PDF.

14.4 Trong trường hợp bị mất chứng chỉ, trung tâm tổ chức thi nơi thí sinh đã đăng ký thi có thể cấp lại một Chứng nhận thay thế trong vòng 10 năm. Việc cấp Chứng nhận thay thế này có tính phí.

14.5 Kết quả thi được ghi dưới dạng điểm và dưới dạng xếp loại tương ứng. Trong trường hợp thí sinh thi trượt thì Trung tâm tổ chức thi hướng dẫn các điều kiện thi lại. Thí sinh thi chưa đỗ nếu muốn có thể xin giấy chứng nhận tham dự kỳ thi có ghi số điểm đã đạt được.

14.6 Các thí sinh đã dự thi và đỗ tất cả các phần của kỳ thi không theo mô- đun dưới đây nhận được một chứng chỉ tổng hợp có ghi kết quả của bốn phần thi trên đó:

- GOETHE-ZERTIFIKAT A1: FIT IN DEUTSCH 1
- GOETHE-ZERTIFIKAT A1: START DEUTSCH 1
- GOETHE-ZERTIFIKAT A2 FIT IN DEUTSCH
- GOETHE-ZERTIFIKAT A2

14.7.1 Các thí sinh đã dự thi và đỗ một hoặc nhiều mô-đun của các kỳ thi dưới đây

- GOETHE-ZERTIFIKAT B1
- GOETHE-ZERTIFIKAT B2
- GOETHE-ZERTIFIKAT C1
- GOETHE-ZERTIFIKAT C2: GROSSES DEUTSCHES SPRACHDIPLOM

nhận được một chứng chỉ cho một mô-đun hoặc cho các mô-đun đã thi.

14.7.2 Nếu thí sinh đã thi và đỗ tất cả bốn mô-đun tại **một** địa điểm thi trong cùng **một** kỳ thi thì thí sinh có quyền xin cấp một chứng chỉ tổng hợp cho tất cả bốn mô-đun.

14.7.3 Nếu vào một thời điểm sau đó, thí sinh thi lại một hoặc nhiều mô-đun thì các chứng chỉ được cấp có thể được kết hợp với các chứng chỉ đã nhận được trước đó.

14.7.4 Sofern es die organisatorischen Möglichkeiten am Prüfungszentrum erlauben, kann auf Wunsch zusätzlich ein Gesamtzeugnis ausgestellt werden. Auf dem Gesamtzeugnis werden die besten Ergebnisse, die innerhalb eines Jahres in den vier Modulen erzielt wurden, aufgeführt.

Das Gesamtzeugnis bescheinigt das Bestehen aller vier Module innerhalb eines Jahres

- an Goethe-Instituten innerhalb der Europäischen Union
- an Goethe-Instituten in Drittstaaten innerhalb eines Landes.

14.7.5 Institutsübergreifende Gesamtzeugnisse können nur von Goethe-Instituten ausgestellt werden, an denen mindestens ein Modul erfolgreich abgelegt wurde.

14.7.6 An Goethe-Zentren und bei Prüfungskooperationspartnern kann ein Gesamtzeugnis ausgestellt werden, wenn alle vier Module **innerhalb eines Jahres am gleichen Prüfungszentrum** bestanden wurden.

14.7.7 Das jeweils zuständige Prüfungszentrum entscheidet über die Erhebung einer Verwaltungsgebühr in Höhe von bis zu 25 % der Prüfungsgebühr für die Ausstellung eines Gesamtzeugnisses.

14.8 Zertifikate, die von dem zuständigen Prüfungszentrum oder der Zentrale des Goethe-Instituts als gefälscht oder inhaltlich unrichtig bewertet werden, sind ungültig.

14.9 Sofern eine Prüfung zu einem Zeitpunkt abgelegt wurde, zu dem eine Prüfungssperre bestand, wird diese als nicht bestanden bewertet. Falls aufgrund einer solchen Prüfung ein Zertifikat ausgestellt wurde, ist dieses ungültig. Eine Rückerstattung der Prüfungsgebühren erfolgt in diesem Fall nur dann, wenn die Anmeldedaten mit den Angaben im Ausweisdokument übereinstimmen.

14.10 Sofern im Zusammenhang mit rechtswidriger Prüfungsmanipulation, insbesondere durch in den Prüfungsprozess involvierte Personen, Prüfungsunterlagen abhandkommen, kann das zuständige Prüfungszentrum die aufgrund dieser Prüfungen erteilten Zertifikate für ungültig erklären. Sofern keine Anhaltspunkte vorliegen, dass die betroffenen Prüfungsteilnehmenden in die Prüfungsmanipulation eingebunden sind, ist diesen eine kostenfreie Wiederholungsprüfung anzubieten.

14.7.4 Nếu điều kiện tổ chức tại trung tâm tổ chức thi cho phép, thí sinh có thể xin cấp thêm một chứng chỉ tổng hợp. Trên chứng chỉ tổng hợp liệt kê kết quả tốt nhất đã đạt được của bốn mô-đun thi trong vòng một năm.

Chứng chỉ tổng hợp chứng nhận thí sinh đã thi đỗ tất cả bốn mô-đun trong vòng một năm

- tại các Viện Goethe trong Liên minh Châu Âu
- tại các Viện Goethe thuộc cùng một nước tại các nước không thuộc Liên minh châu Âu.

14.7.5 Các chứng chỉ tổng hợp liên viện chỉ có thể được các Viện Goethe cấp khi thí sinh thi đỗ ít nhất một mô-đun tại các Viện này.

14.7.6 Chứng chỉ tổng hợp có thể được cấp tại các trung tâm Goethe và các đối tác hợp tác tổ chức thi của Viện Goethe khi thí sinh thi đỗ tất cả bốn mô-đun **trong vòng một năm tại cùng một trung tâm tổ chức thi**.

14.7.7 Trung tâm tổ chức thi phụ trách quyết định việc thu phí hành chính tối đa 25% lệ phí thi cho việc cấp chứng chỉ tổng hợp.

14.8 Các chứng chỉ bị trung tâm tổ chức thi có thẩm quyền hoặc Viện Goethe Trung tâm đánh giá là giả mạo hoặc không đúng về nội dung thì không có giá trị.

14.9 Nếu bài thi được làm vào thời điểm có quy định cấm thi, bài thi đó được đánh giá là không đạt. Trong trường hợp có chứng chỉ được cấp trên cơ sở bài thi đó thì chứng chỉ đó không có giá trị. Việc hoàn trả lệ phí thi chỉ được thực hiện trong trường hợp thông tin đăng ký thi trùng khớp với các thông tin trên giấy tờ tùy thân.

14.10 Nếu có gian lận trong kỳ thi, đặc biệt là do những người có liên quan tới kỳ thi, mất tài liệu thi, trung tâm tổ chức thi có thẩm quyền có thể công bố các chứng chỉ được cấp trên cơ sở kỳ thi này không có giá trị. Nếu không có dấu hiệu nào khác cho thấy các thí sinh trong kỳ thi đó có liên quan đến việc gian lận, thí sinh sẽ được đề nghị thi lại miễn phí.

14.11 Bei fehlerhaften persönlichen Angaben auf dem Zertifikat, muss der/die Prüfungsteilnehmende dies unverzüglich nach Aushändigung dem Prüfungszentrum mitteilen. Nach Vorlage eines gültigen Ausweisdokuments wird ein neues Zertifikat mit den korrigierten Personendaten ausgestellt. Das fehlerhafte Zertifikat wird somit ungültig. Fehlerhafte Zertifikate in Papierform müssen dem zuständigen Prüfungszentrum zurückgegeben werden.

Das jeweils zuständige Prüfungszentrum entscheidet über die Erhebung einer Verwaltungsgebühr in Höhe von bis zu 25 % der Prüfungsgebühr für die Neuausstellung. Das Recht auf unentgeltliche Berichtigung von personenbezogenen Daten und Auskunft nach der *DSGVO* kann unabhängig davon ausgeübt werden (vgl. Datenschutzhinweise auf www.goethe.de unter dem Menüpunkt „Datenschutz“).

§ 15 Wiederholung der Prüfung

Die in 14.6 und 14.7.1 genannten Prüfungen können als Ganzes beliebig oft wiederholt werden; für die in 14.7.1 genannten modularen Prüfungen besteht darüber hinaus die Möglichkeit, auch einzelne Module beliebig oft zu wiederholen.

Vom Prüfungszentrum können bestimmte Fristen für einen Wiederholungstermin festgelegt werden. Auf diese wird bei der Mitteilung des Prüfungsergebnisses hingewiesen. Ein Rechtsanspruch auf einen bestimmten Prüfungstermin besteht nicht. Siehe auch 3.3 bis 3.7 sowie 11.11 und 11.12.

§ 16 Protokoll über die Durchführung der Prüfung

Über den Verlauf der Prüfung wird ein Protokoll (im Print- oder Digitalformat) angefertigt. Darin werden die Daten zur jeweiligen Prüfung (Prüfungsteilnehmende/-r, Prüfungszentrum, Prüfungstermin u. a.) einschließlich Uhrzeit und besondere Vorkommnisse während der Prüfung festgehalten.

14.11 Trường hợp thông tin cá nhân trên chứng chỉ không chính xác, thí sinh phải thông báo cho trung tâm tổ chức thi ngay sau khi nhận chứng chỉ. Sau khi xuất trình giấy tờ tùy thân hợp lệ, chứng chỉ mới với thông tin cá nhân đã được chỉnh sửa sẽ được cấp. Chứng chỉ đã cấp sai không có giá trị. Các chứng chỉ cấp sai ở dạng giấy phải được trả lại cho trung tâm thi có thẩm quyền.

Trung tâm tổ chức thi có thẩm quyền quyết định tính phí hành chính có thể lên đến 25% lệ phí thi đối với việc cấp lại chứng chỉ. Quyền yêu cầu sửa đổi miễn phí dữ liệu và thông tin cá nhân theo Quy định bảo vệ dữ liệu chung có thể được thực hiện độc lập với điều này (xem hướng dẫn bảo vệ dữ liệu trên www.goethe.de trong mục "Bảo vệ dữ liệu").

§ 15 Thi lại

Các kỳ thi được nêu ở 14.6 và 14.7.1 có thể được thi lại toàn bộ nhiều lần tùy theo mong muốn; Đối với các kỳ thi theo mô-đun được nêu ở 14.7.1, thí sinh cũng có thể thi lại các mô-đun riêng lẻ nhiều lần theo nguyện vọng.

Trung tâm tổ chức thi có thể ấn định thời hạn được thi lại. Điều này được chỉ dẫn khi thông báo kết quả thi. Thí sinh không có quyền đề nghị được thi lại vào một ngày thi cụ thể. Xem thêm từ 3.3 đến 3.7 cũng như 11.11 và 11.12.

§ 16 Biên bản về tổ chức kỳ thi

Một biên bản về tiến trình của kỳ thi (dạng in hoặc dạng kỹ thuật số) được lập. Trong biên bản ghi lại các dữ liệu về kỳ thi (thí sinh, trung tâm tổ chức thi, ngày thi v.v...) kể cả thông tin về giờ thi và các sự việc đặc biệt xảy ra trong kỳ thi.

§ 17 Befangenheit

Die Besorgnis der Befangenheit eines/einer Prüfenden kann der/die Prüfungsteilnehmende nur unverzüglich und nur vor Beginn der mündlichen Prüfung vorbringen.

Die Entscheidung über die Mitwirkung des/der Prüfenden trifft der/die Prüfungsverantwortliche.

In der mündlichen Prüfung hat mindestens einer der beiden Prüfenden keine/-n Prüfungsteilnehmende/-n im letzten vor der Prüfung von der/dem Prüfungsteilnehmenden besuchten Kurs unterrichtet. Ausnahmeregelungen bedürfen der Genehmigung durch die Zentrale des Goethe-Instituts.

§ 18 Bewertung

Die Prüfungsleistungen werden von zwei Prüfenden/Bewertenden voneinander unabhängig gemäß den jeweiligen *Durchführungsbestimmungen* bewertet. Im schriftlichen Prüfungsteil werden nur solche Markierungen und Texte bewertet, die mit zulässigen Schreibwerkzeugen erstellt wurden (nicht entfernbare Kugelschreiber, Faser- oder Gelstifte in Schwarz oder Blau). Die Markierungen müssen den Vorgaben auf dem *Antwortbogen* entsprechen und die handschriftlich verfassten Texte müssen lesbar sein.

§ 19 Einsprüche

19.1 Ein Einspruch gegen das **Prüfungsergebnis** ist innerhalb von zwei Wochen nach Bekanntgabe des Prüfungsergebnisses in Textform bei der Leitung des Prüfungszentrums, an dem die Prüfung abgelegt wurde, zu erheben. Unbegründete oder nicht ausreichend begründete Anträge kann der/die Prüfungsverantwortliche zurückweisen. Der bloße Hinweis auf eine nicht erreichte Punktzahl ist als Begründung nicht ausreichend.

19.2 Der/Die Prüfungsverantwortliche am Prüfungszentrum entscheidet darüber, ob dem Einspruch stattgegeben wird. In Zweifelsfällen wendet er/sie sich an die Zentrale des Goethe-Instituts und diese entscheidet darüber. Die Entscheidung über die Bewertung ist endgültig.

19.3 Ein Einspruch gegen die **Durchführung** der Prüfung ist unverzüglich nach Ablegen der Prüfung bei der Leitung des zuständigen Prüfungszentrums, an dem die Prüfung abgelegt wurde, in Textform zu erheben. Der/Die Prüfungsverantwortliche holt die Stellungnahmen aller Beteiligten ein, entscheidet über den Einspruch und verfasst eine Aktennotiz über den Vorgang. In Zweifelsfällen entscheidet die Zentrale des Goethe-Instituts.

§ 17 Đảm bảo khách quan

Nếu thí sinh có những lo lắng về sự khách quan của một người hỏi thi thì thí sinh đó phải nêu ra ngay lập tức và trước khi phần thi nói bắt đầu.

Người phụ trách thi quyết định về sự tham gia của người hỏi thi đó.

Ở phần thi nói, ít nhất một trong hai người hỏi thi phải là người không tham gia giảng dạy thí sinh trong khóa học gần nhất trước kỳ thi. Các trường hợp ngoại lệ cần có sự chấp thuận của Viện Goethe Trung tâm.

§ 18 Chấm thi

Các phần thi được hai người hỏi thi/ chấm thi chấm độc lập nhau theo *Các quy định tổ chức thi* tương ứng. Ở phần thi viết, chỉ những chỗ đánh dấu hoặc bài văn được viết bằng các loại bút quy định (bút bi không xóa, bút kim hoặc bút bi nước màu đen hoặc màu xanh da trời) mới được chấm. Các phần đánh dấu phải tuân thủ chỉ dẫn in trên *phiếu trả lời* và các bài viết phải rõ ràng, dễ đọc.

§ 19 Khiếu nại

19.1 Khiếu nại về **kết quả thi** phải được gửi bằng văn bản trong vòng hai tuần kể từ ngày công bố kết quả thi cho Ban lãnh đạo của trung tâm tổ chức thi nơi thí sinh đã dự thi. Người phụ trách thi có thể từ chối các yêu cầu khiếu nại không có căn cứ hoặc không đủ căn cứ. Yêu cầu khiếu nại về việc không đủ điểm để được coi là không đủ căn cứ.

19.2 Người phụ trách thi của trung tâm tổ chức thi quyết định việc có chấp nhận khiếu nại đó hay không. Trong trường hợp có vướng mắc, người này liên hệ với Viện Goethe Trung tâm để Viện này quyết định. Đây sẽ là quyết định cuối cùng về kết quả thi.

19.3 Yêu cầu khiếu nại đối với việc **tổ chức kỳ thi** phải được gửi bằng văn bản đến ban lãnh đạo của trung tâm tổ chức thi nơi mà thí sinh đã dự thi ngay sau khi dự thi. Người phụ trách thi tiếp nhận ý kiến của tất cả những người liên quan, quyết định việc khiếu nại và lập biên bản về sự việc. Trong những trường hợp có vướng mắc, Viện Goethe Trung tâm sẽ quyết định sự việc.

19.4 Wird einem Einspruch stattgegeben, so gilt hinsichtlich der Prüfungsgebühren 6.4. Der/Die Teilnehmende kann nach seiner/ihrer Wahl statt einer Rückerstattung die Prüfung kostenlos wiederholen.

§ 20 Einsichtnahme

Prüfungsteilnehmende können auf Antrag nach Bekanntgabe der Prüfungsergebnisse Einsicht in ihre Antworten und Bewertung nehmen. Diese Einsichtnahme ist nur innerhalb von drei Monaten nach Bekanntgabe der Prüfungsergebnisse möglich. Die Prüfungsaufgaben und Musterlösungen werden nicht gezeigt. Der Antrag beschränkt geschäftsfähiger Minderjähriger bedarf der Einwilligung des/der gesetzlichen Vertreters/Vertreterin. Die Einsichtnahme muss in Begleitung des/der gesetzlichen Vertreters/Vertreterin erfolgen.

Es besteht kein Anspruch auf Übersendung der Prüfungsunterlagen. Die darin enthaltenen Informationen unterliegen zum Schutz vor unberechtigter Verbreitung der Geheimhaltung.

§ 21 Verschwiegenheit

Die für das Prüfungszentrum an der Prüfung beteiligten Personen bewahren über alle Prüfungsvorgänge und Prüfungsergebnisse gegenüber Dritten Stillschweigen. Ausgenommen hiervon sind Auskunftspflichten aufgrund zwingend anwendbaren Rechts.

§ 22 Geheimhaltung

Alle Prüfungsunterlagen sind vertraulich. Sie unterliegen der Geheimhaltungspflicht und werden unter Verschluss gehalten.

§ 23 Urheberrecht

Alle Prüfungsmaterialien sind urheberrechtlich geschützt und werden nur in der Prüfung verwendet. Eine darüber hinausgehende Nutzung, insbesondere die Vervielfältigung und Verbreitung sowie öffentliche Zugänglichmachung dieser Materialien ist nicht gestattet. Verstöße werden urheberrechtlich verfolgt.

19.4 Nếu việc khiếu nại được chấp thuận thì áp dụng § 6.4. liên quan đến lệ phí thi. Thí sinh có thể lựa chọn tham gia lại kỳ thi miễn phí thay vì hoàn trả lệ phí.

§ 20 Xem lại bài thi

Thí sinh có thể làm đơn yêu cầu được xem lại bài thi và điểm của mình sau khi công bố kết quả thi. Yêu cầu xem lại bài thi chỉ được thực hiện trong vòng ba tháng sau khi công bố kết quả thi. Các đề thi và đáp án mẫu không được công khai. Đơn yêu cầu của thí sinh vị thành niên cần có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật. Việc xem lại bài thi phải được thực hiện với sự hiện diện của người đại diện theo pháp luật.

Thí sinh không có quyền yêu cầu gửi bài thi. Thông tin trong bài thi phải được bảo mật nhằm bảo vệ khỏi việc phát tán trái phép.

§ 21 Bí mật thông tin

Những người của trung tâm tổ chức thi có liên quan đến kỳ thi phải giữ bí mật với bên thứ ba về tất cả các quy trình thi và kết quả thi. Trừ trường hợp có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

§ 22 Bảo mật

Tất cả các tài liệu thi đều được bảo mật. Các tài liệu tuân thủ quy định bảo mật và phải được khóa kín cẩn mật.

§ 23 Bản quyền

Tất cả các tài liệu thi đều được bảo vệ bản quyền và chỉ được sử dụng trong kỳ thi. Mọi sự sử dụng ngoài phạm vi trên, đặc biệt là sao chép, phân phát cũng như phổ biến các tài liệu thi không được phép. Hành vi vi phạm sẽ bị truy tố theo luật bảo vệ bản quyền.

§ 24 Qualitätssicherung

Die gleichbleibend hohe Qualität der Prüfungsdurchführung wird durch regelmäßige Kontrollen der schriftlichen und mündlichen Prüfung im Rahmen von Hospitationen sowie durch Einsichtnahme in die Prüfungsunterlagen sichergestellt (vgl. § 8). Der/Die Prüfungsteilnehmende erklärt sich damit einverstanden.

§ 25 Anwendbares Recht

Die *Prüfungsordnung* unterliegt dem Recht der Bundesrepublik Deutschland. Zwingende Schutzvorschriften des Rechts des Staates, in dem der/die Vertragspartner/-in, der/die Verbraucher/-in ist, seinen/ihren gewöhnlichen Aufenthalt hat, bleiben anwendbar.

§ 26 Schlussbestimmungen

Diese *Prüfungsordnung* tritt am 1. September 2025 in Kraft und gilt für Prüfungsteilnehmende, deren Prüfung nach diesem Zeitpunkt stattfindet.

Im Falle von sprachlichen Unstimmigkeiten zwischen den einzelnen Sprachversionen der *Prüfungsordnung* ist für den unstimmigen Teil die deutsche Fassung maßgeblich.

§ 24 Bảo đảm chất lượng

Thông qua việc giám sát thường xuyên kỳ thi nói và viết dưới hình thức dự giờ cũng như kiểm tra tài liệu thi đảm bảo được chất lượng tổ chức thi cao đồng đều (đối chiếu §8). Thí sinh dự thi xác nhận đồng ý với điều khoản này.

§ 25 Luật áp dụng

Quy chế thi tuân thủ pháp luật của Cộng hòa Liên bang Đức. Các quy định bảo vệ bắt buộc của pháp luật nhà nước, nơi đối tác hoặc khách hàng đăng ký cư trú, vẫn có hiệu lực.

§ 26 Hiệu lực pháp lý

Quy chế thi này có hiệu lực kể từ 01.09.2025 và áp dụng cho các thí sinh dự thi sau thời điểm đó.

Trong trường hợp có sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các phiên bản dịch của *Quy chế thi* thì bản tiếng Đức được lấy làm chuẩn cho phần khác biệt đó.

Legende zu Formatierungen:

VERSAL: Prüfungsnamen und Prüfungsteile (z. B. GOETHE-ZERTIFIKAT B1)

kursiv: Dokumentenbezeichnungen, Eigennamen, Verweise (z. B. *Protokoll über die Durchführung der Prüfung*)

ANHANG**Zusätzliche Regelungen zu digitalen Deutschprüfungen**

Wird die Prüfung digital am Prüfungszentrum abgelegt, gilt abweichend Folgendes:

Abweichend zu § 18:

Bei digitalen Deutschprüfungen werden Aufgaben mit vorgegebenen Antwortmöglichkeiten in den Modulen LESEN und HÖREN technisch automatisiert durch die Testplattform bewertet. Beim Prüfungsteil/Modul SCHREIBEN werden nur die Texte bewertet, die in das entsprechende Textfeld eingetragen wurden.

Phụ Lục**Các quy định bổ sung về tổ chức kỳ thi tiếng Đức dạng kỹ thuật số**

Những điểm điều chỉnh sau áp dụng cho kỳ thi dạng kỹ thuật số tại trung tâm tổ chức thi:

Điều chỉnh mục §18:

Các bài có các lựa chọn đáp án của mô-đun ĐỌC và NGHE trong kỳ thi tiếng Đức dạng kỹ thuật số được chấm tự động qua phần mềm thi. Với mô-đun VIẾT, chỉ những đoạn văn bản viết đúng vào ô văn bản tương ứng mới được chấm điểm.

Zusätzliche Regelungen zu Online-Deutschprüfungen

Wird die Prüfung online abgelegt, gilt abweichend Folgendes:

1. Zusätzlich zu § 3:

Vor der Anmeldung für Online-Deutschprüfungen ist die Durchführung eines Technik-Checks über den Link: <https://go.proctoru.com/testitout> obligatorisch. Beim Buchungsprozess muss die Durchführung des Technik-Checks bestätigt werden. Details zu den technischen Voraussetzungen finden sich im Anhang der *Durchführungsbestimmungen*.

2. Zusätzlich zu § 4:

Bei Online-Deutschprüfungen wählen die Prüfungsteilnehmenden die für sie passende Uhrzeit direkt bei der Buchung aus. In Ländern mit mehreren Zeitzonen müssen die schriftliche und mündliche Online-Deutschprüfung in der gleichen Zeitzone gebucht werden.

3. Abweichend von § 4

Die Anmeldung von Minderjährigen für Online-Deutschprüfungen ist nicht erlaubt.

4. Zusätzlich zu § 6:

Erfolgt bei Online-Deutschprüfungen ein Prüfungsausschluss aufgrund der *Prüfungsordnung*, § 11 sowie der zusätzlichen Regelungen im Anhang, wird die Prüfungsgebühr nicht zurückerstattet.

Widerruft ein/-e Teilnehmende/-r eine zur Prüfungsdurchführung oder zur Sicherstellung der Prüfungssicherheit erforderliche Einwilligung, besteht kein Anspruch auf Rückerstattung von bereits entrichteten Prüfungsgebühren.

Các quy định bổ sung về tổ chức các kỳ thi tiếng Đức trực tuyến

Những điểm điều chỉnh sau áp dụng cho kỳ thi trực tuyến

1. Bổ sung mục §3:

Trước khi đăng ký thi các kỳ thi tiếng Đức trực tuyến, thí sinh bắt buộc phải kiểm tra kỹ thuật qua đường link <https://go.proctoru.com/testitout>. Trong quá trình đăng ký, thí sinh phải xác nhận đã thực hiện kiểm tra kỹ thuật. Chi tiết về các điều kiện kỹ thuật có trong phụ lục của *Các quy định tổ chức thi*.

2. Bổ sung mục §4:

Thí sinh trực tiếp lựa chọn giờ thi thích hợp khi đăng ký thi các kỳ thi tiếng Đức trực tuyến. Thí sinh ở những nước có múi giờ khác nhau phải đăng ký thi nói và viết trong cùng một múi giờ.

3. Điều chỉnh mục §4

Người chưa thành niên không được phép đăng ký các kỳ thi tiếng Đức trực tuyến.

4. Bổ sung mục §6:

Nếu thí sinh tham dự các kỳ thi tiếng Đức trực tuyến bị truất quyền dự thi vì vi phạm Quy chế thi, §11 cũng như những quy định bổ sung trong phụ lục thì sẽ không được hoàn lại lệ phí thi.

Nếu thí sinh thu hồi đồng thuận cho tổ chức thi hoặc giám sát đảm bảo an toàn cho kỳ thi, thì không có quyền đòi hoàn trả lệ phí thi đã nộp.

5. Zusätzlich zu § 8:

Bei Online-Deutschprüfungen sind Vertreter*innen oder Beauftragte des Goethe-Instituts zudem berechtigt, die Aufzeichnungen einzusehen.

6. Zusätzlich zu § 11:

Bei Online-Deutschprüfungen führen insbesondere folgende, jedoch nicht abschließend aufgelistete Szenarien zum Ausschluss von der Prüfung.

- Verwendung von technischen Geräten und Anwendungen, die nicht zu den technischen Voraussetzungen gehören (vgl. Anhang der *Durchführungsbestimmungen*)
- Abschaltung oder Ausfall von Webcam, Lautsprecher oder Mikrophon während der Prüfungsdurchführung
- Prüfungsbedingungen sind nicht adäquat (vgl. Anhang der *Durchführungsbestimmungen*): z.B. Prüfungsraum ist nicht ordnungsgemäß aufgeräumt
- eine Person/ein Haustier betritt den Prüfungsraum
- der/die Prüfungsteilnehmende verlässt den Raum ohne Absprache
- Prüfungsteilnehmende befolgen die Aufforderungen der Prüfungsaufsicht bzw. der Prüfenden nicht
- der/die Prüfungsteilnehmende ist während der Prüfung nicht ausreichend erkennbar (vgl. Anhang der *Durchführungsbestimmungen*)
- der/die Prüfungsteilnehmende hat unerlaubte Hilfsmittel versteckt (vgl. Anhang der *Durchführungsbestimmungen*).

7. Abweichend zu § 18:

Bei Online-Deutschprüfungen werden nur die Texte bewertet, die in das entsprechende Textfeld eingetragen wurden. Beim Prüfungsteil/Modul SCHREIBEN werden nur die Texte bewertet, die in das entsprechende Textfeld eingetragen wurden.

8. Abweichend zu § 24

Die gleichbleibend hohe Qualität der Prüfungsdurchführung wird durch regelmäßige Kontrollen der schriftlichen und mündlichen Prüfung durch Einsichtnahme in die Aufzeichnungen sichergestellt. Der/Die Prüfungsteilnehmende erklärt sich damit einverstanden.

5. Bổ sung mục §8:

Trong các kỳ thi tiếng Đức trực tuyến, đại diện hoặc người được nhận trách nhiệm của Viện Goethe có quyền xem các bản ghi lại.

6. Bổ sung mục §11:

Trong các kỳ thi tiếng Đức trực tuyến, những trường hợp sau đây, tuy chưa được liệt kê đầy đủ, sẽ bị tước quyền dự thi

- Sử dụng phương tiện, ứng dụng kỹ thuật không thuộc yêu cầu kỹ thuật (đối chiếu Phụ lục của *Các quy định tổ chức thi*)
- Tắt hoặc hỏng Webcam, loa hoặc mi-crô trong khi thi
- Điều kiện thi không phù hợp (đối chiếu Phụ lục của *Các quy định tổ chức thi*): ví dụ Phòng thi không được bố trí đúng quy định.
- Có người/con vật vào thông thi
- Thí sinh rời khỏi phòng thi mà không báo trước
- Thí sinh không nghe theo yêu cầu của giám thị coi thi cũng như người hỏi
- Trong quá trình làm bài thi, thí sinh không nhận diện được rõ (đối chiếu Phụ lục của *Các quy định tổ chức thi*)
- Thí sinh giấu thiết bị hỗ trợ không được phép (đối chiếu Phụ lục của *Các quy định tổ chức thi*)

7. Điều chỉnh mục §18:

Trong các kỳ thi tiếng Đức trực tuyến, chỉ những đoạn văn bản viết đúng vào ô văn bản tương ứng mới được chấm điểm. Với phần thi/mô-đun VIẾT, chỉ những đoạn văn bản viết đúng vào ô văn bản tương ứng mới được chấm điểm.

8. Điều chỉnh mục §24

Thông qua việc giám sát thường xuyên kỳ thi nói và viết dưới hình thức dự giờ cũng như kiểm tra tài liệu thi đảm bảo được chất lượng tổ chức thi cao đồng đều. Thí sinh dự thi xác nhận đồng ý với điều khoản này.